TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ HCM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 471/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2022
V/v vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HCM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi – Thư ký TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, THÀNH PHỐ HCM tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2022/TLST-HN ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc: "vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tường V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 1017/12 **HB**, **Phường MH**, **Quận S**, THÀNH PHỐ HCM.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Anh Dũng, sinh năm 1973;

Nơi cư trú cuối cùng: 1017/12 **HB**, **Phường MH**, **Quận S**, THÀNH PHỐ HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị Tường V trình bày:

Bà và ông Huỳnh Anh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S, Thành phố HCM (theo giấy Chứng nhận kết hôn số 66, ngày 16/6/2020).

Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Huỳnh Anh D ghen tuông vô cớ, uy hiếp tinh thần, đe dọa đến tính mạng,

sức khỏe của bà, gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Năm 2021, ông D bỏ nhà đi. Bà đã thực hiện thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quyết định số 01/2022/QĐ-TA ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận S. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V tự khai không có.

Bị đơn ông Huỳnh Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **Quận S** tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Lê Thị Tường V và ông Huỳnh Anh D có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, do đó tình cảm giữa Bà V và ông D đã không còn. Xét thấy, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc Bà V xin ly hôn ông D là có cơ sở.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V tự khai không có

Căn cứ Điều 19, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân **Quận S** đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Tường V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Mặc dù, ông Huỳnh Anh D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông D đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Tường V yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Anh D. Do đó, đây là "vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Anh D có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 1017/12 Hồng Bàng, Phường MH, Quận S, Thành phố HCM, nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tường V và ông Huỳnh Anh D quen biết, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 66 ngày 16/6/2020, do đó đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Lê Thị Tường V và ông Huỳnh Anh D là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng từ năm 2021, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vì ông Huỳnh Anh D thường xuyên đánh đập, uy hiếp tinh thần Bà V và gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Ông D bỏ nhà đi từ năm 2021 và không ai còn quan tâm đến ai.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, triệu tập xét xử để tạo điều kiện cho Bà V và ông D hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng ông Huỳnh Anh D đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến. Điều này chứng tỏ ông Huỳnh Anh D không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng với Bà Lê Thị Tường V, đồng thời không thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình và cố tình để mặc Bà V tự giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Qua những phân tích trên cho thấy: Quan hệ vợ chồng giữa Bà V và ông D đã trầm trọng, nên khả năng đoàn tụ không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của Bà V đối với ông Thành, nghĩ nên chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Không có.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác nhận không có; ông D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà V chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị Tường V được ly hôn với ông Huỳnh Anh D.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Tường V xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị Tường V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011967 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự **Quận S**, bà Lê Thị Tường V đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 16/6/2020 do Ủy ban nhân dân Phường MH, Quận S cấp hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân **Quận S**;
- Chi cục thi hành án dân sự **Quận S**;
-UBND Phường MH, Quận S, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam

4.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam